TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 299/2019/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 472/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Bá L; sinh năm 1969; Đăng ký thường trú và cư trú tại: thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện G, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: bà Lê Thị L; sinh năm 1972; Đăng ký thường trú và cư trú tại: thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bá L và bà Lê Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con: Xác định ông Nguyễn Bá L và bà Lê Thị L có 02 con chung là anh Nguyễn W, sinh năm 1992 và chị Nguyễn S, sinh năm 1996. Anh W và chị S đã trưởng thành, đủ 18 tuổi ở với ai là quyền của anh W và chị S.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Bá L và bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Bá L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2010/0004778 ngày 01-10-2019 nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu L ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện G
- THADS huyện G
- UBND xã Cổ Bi, huyên G
(số ĐKKH 61/1991)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng